

I. MỤC TIÊU

1.1. Kiến thức: Học sinh ôn tập các kiến thức về

- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám năm 1945.
- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) và kháng chiến chống Mỹ (1954 – 1975).
- Những hoạt động đối ngoại chủ yếu của Việt Nam trong giai đoạn 1975 – 1985 và trong giai đoạn từ năm 1986 đến nay.
- Những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.
- Nội dung cơ bản trong tiến trình hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh.
- Nội dung cơ bản của con đường cứu nước của Hồ Chí Minh và vai trò, ý nghĩa của sự kiện Hồ Chí Minh tìm ra con đường cứu nước.
- Quá trình chuẩn bị, vai trò, ý nghĩa của Hồ Chí Minh đối với sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam 1930.
- Vai trò của Hồ Chí Minh đối với cuộc chuẩn bị cho giải phóng dân tộc (1941-1945; cách mạng tháng Tám năm 1945 và lập ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945–1954) và kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1969).

1.2. Kỹ năng: Học sinh rèn luyện các kỹ năng

- Kỹ năng vận dụng kiến thức cơ bản để trả lời câu hỏi trắc nghiệm, tự luận ở các mức độ khác nhau.
- Kỹ năng so sánh, phân tích, liên hệ các sự kiện lịch sử thế giới với lịch sử Việt Nam.
- Kỹ năng tích hợp kiến thức liên môn.

II. NỘI DUNG

2.1. Ma trận

T T	Chủ đề/Chương Nội dung/đơn vị kiến thức		Mức độ đánh giá						Tổng			Tỉ lệ % điểm
			TNKQ									
			Nhiều lựa chọn			“Đúng- Sai”						
			Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	Biết	Hiểu	Vận dụng	
1	Chủ đề 5. Lịch sử đối ngoại	Bài 12. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1975	2	2	1	1a	1b	1c,1d	3	3	3	
2	Việt Nam thời cận – hiện đại	Bài 13. Hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ năm 1975 đến nay	2	2	1	2a	2b	2c,2d	3	3	3	
3	Chủ đề 6. Hồ Chí Minh trong lịch sử Việt Nam	Bài 14. Khái quát về cuộc đời và sự nghiệp của Hồ Chí Minh.	4	2	1	3a	3b	3c,3d	5	3	3	
4												
2		Bài 15. Hồ Chí Minh – anh hùng giải phóng dân tộc.	4	2	1	4a	4b	4c,4d	5	3	3	
Tổng số câu			12	8	4	4 ý	4 ý	8 ý	16	12	12	
Tổng số điểm			6			4			4	3	3	
Tỉ lệ %			60%			40%			40%	30%	30%	

2.2. Câu hỏi và bài tập minh họa

Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn

*Mức độ nhận biết:

Câu 1: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lê-nin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba.
- C. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- D. Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 2. Tổ chức Việt Nam Quang phục hội được thành lập trong thời gian Phan Bội Châu hoạt động tại nước nào?

- A. Nhật Bản.
- B. Trung Quốc.
- C. Lào.
- D. Xiêm.

Câu 3. Hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước nào đã bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới?

- A. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng
- B. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.
- C. Tôn Thất Thuyết, Hàm Nghi, Huỳnh Thúc Kháng.
- D. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

Câu 4. Trong giai đoạn 1941 - 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu qua tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Quốc tế Cộng sản.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Ban chỉ huy hải ngoại.

Câu 5. Chính sách đối ngoại của Đảng và nhà nước ta trong thời kì đổi mới đất nước đi lên chủ nghĩa xã hội là

- A. Chính sách hòa bình, hữu nghị và hợp tác.
- B. Chỉ quan hệ với các nước ở Châu Á.
- C. Chỉ quan hệ với các nước ở Đông Nam Á.
- D. Chỉ quan hệ với các nước ở Châu Âu.

Câu 6. Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam khi đang hoạt động ở

- A. Anh.
- B. Pháp.
- C. Mỹ.
- D. Trung Quốc.

Câu 7. Năm 1920, Nguyễn Ái Quốc tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc Việt Nam, đó là con đường

- A. dân chủ tư sản.
- B. cách mạng vô sản.
- C. duy tân, cải cách.
- D. thương lượng hợp pháp.

Câu 8. Phong trào nào sau đây được Phan Bội Châu tổ chức trong giai đoạn 1905 đến 1917?

- A. Tây học.
- B. Cải cách.
- C. Bạo động.
- D. Đông Du.

Câu 9. Mục đích thực hiện các hoạt động đối ngoại của Phan Chu Trinh là

- A. vận động cải cách và duy tân.
- C. tập hợp lực lượng cách mạng.
- B. tiến hành khởi nghĩa vũ trang.
- D. xin viện trợ các nước châu Âu.

Câu 10. Năm 1911 đến năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

- A. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến Hội nghị Véc-xai.
- B. Thành lập Hội liên hiệp thuộc địa ở Pari.
- C. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.
- D. Bỏ phiếu tán thành Quốc tế thứ nhất.

Câu 11. Chủ tịch Hồ Chí Minh sinh ra trong một gia đình

- A. có truyền thống yêu nước.
- C. nông dân rất nghèo khổ.
- B. có kinh nghiệm đi biển.
- D. công nhân kỹ thuật cao.

Câu 12. “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy” (theo Sách giáo khoa Lịch sử 12 hiện hành) là câu trích trong văn kiện nào dưới đây ?

- A. “Toàn dân kháng chiến” của Ban thường vụ Trung ương Đảng cộng sản Đông Dương.
- B. “Tuyên ngôn độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.
- C. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng bí thư Trường Chinh.
- D. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của chủ tịch Hồ Chí Minh.

Câu 13. Ý nghĩa cơ bản nhất về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam đầu năm 1930?

- A. Mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.
- B. Chấm dứt thời kì khủng hoảng về đường lối cách mạng Việt Nam.
- C. Chấm dứt sự khủng hoảng về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam.
- D. Chấm dứt sự khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Câu 14. Mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Việt Nam đầu thế kỷ XX là

- A. dân tộc.
- B. giai cấp.
- C. tầng lớp.
- D. tôn giáo.

Câu 15. Một trong những phẩm chất tốt đẹp của xứ Nghệ đã được Nguyễn Tất Thành tiếp thu và thể hiện rõ trong quá trình hoạt động cách mạng của mình?

- C. Giỏi nghề thủ công. D. Trọng nghĩa kinh tài.**

B. Mở ra con đường cứu nước theo khuynh hướng dân chủ vô sản.

C. Bước đầu giải quyết được khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc.

D. Chuẩn bị đủ các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 11. Chiến dịch quân sự nào sau đây *không* gắn liền với vai trò lãnh đạo của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Chiến dịch quân sự Việt Bắc thu – đông năm 1947.

B. Chiến dịch quân sự Biên giới thu – đông năm 1950.

C. Chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954.

D. Chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định năm 1975.

Câu 12. Giai đoạn 1954 – 1969, gắn liền với vai trò nào sau đây của Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Lãnh đạo cuộc kháng chiến chống Pháp giành thắng lợi.

B. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Nam

C. Lãnh đạo xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

D. Lãnh đạo cuộc Cách mạng tháng Tám thành công.

Câu 13. Tên gọi “Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân” có nghĩa là

A. chỉ coi trọng hoạt động chính trị. B. chỉ chú trọng hoạt động quân sự.

C. chính trị quan trọng hơn quân sự. D. quân sự quan trọng hơn chính trị.

Câu 14. Năm 1941, Nguyễn Ái Quốc chọn Cao Bằng để xây dựng căn cứ địa cách mạng, vì đây là nơi có

A. lực lượng vũ trang phát triển lớn mạnh.

B. địa hình thuận lợi để phát triển lực lượng.

C. nhiều căn cứ du kích đã được xây dựng.

D. các tổ chức cứu quốc đã được thành lập.

Câu 15. Nội dung nào sau đây **không** đúng khi nói những đánh giá của nhân dân thế giới về Chủ tịch Hồ Chí Minh?

A. Anh hùng giải phóng dân tộc.

C. Danh nhân văn hóa thế giới.

B. Chiến sỹ cộng sản kiên cường.

D. Nhà dân tộc chủ nghĩa hẹp hòi.

***Mức độ vận dụng**

Câu 1. Thực tế hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy

A. hoạt động đối ngoại là một hoạt động độc lập trong quá trình dựng và giữ nước.

B. cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc quyết định đường lối đấu tranh ngoại giao.

C. hoạt động đối ngoại quyết định sự thành, bại của cuộc đấu tranh giành độc lập.

D. hoạt động đối ngoại luôn gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Câu 2. Quan điểm đoàn kết với nhân nhân thế giới được thể hiện trong hoạt động đối ngoại của Nguyễn Ái Quốc đầu thế kỷ XX, ngoại trừ

A. Đọc sơ thảo luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa.

B. Tham gia sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc thuộc địa.

C. Sáng lập Hội Liên hiệp các dân tộc bị áp bức ở Á Đông.

D. Xuất bản báo “Người cùng khổ” là chủ nhiệm kiêm chủ bút.

Câu 3. Một trong những thuận lợi của các hoạt động đối ngoại từ năm 1986 đến nay so với các giai đoạn trước đó là

A. vị thế của Việt Nam ngày càng được nâng cao,

B. kẻ thù trực tiếp của chúng ta đã trở nên suy yếu.

C. đã khai thông được tuyến biên giới Việt - Trung.

D. mâu thuẫn giữa các nước lớn đã được xóa bỏ.

Câu 4. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.

B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.

C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.

D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

Câu 5. Để thực hiện thành công phương châm “Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước”. Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.

B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.

C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.

D. Không đòi môi trường lấy kinh tế.

Câu 6. Điểm chung của Chủ tịch Hồ Chí Minh khi so sánh với Jeanne d'Arc, Gandhi là

A. cống hiến trọn đời mình cho dân tộc,

B. chủ tịch nước đầu tiên sau cách mạng.

C. đấu tranh ôn hòa để giải phóng dân tộc.

D. danh nhân văn hóa lớn của nhân loại.

Câu 7. Yếu tố nào quyết định đến sự lựa chọn con đường cứu nước theo xu hướng vô sản của Nguyễn Ái Quốc cho dân tộc Việt Nam?

A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

B. Con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản thất bại.

C. Những tác động của thời đại và cuộc cách mạng vô sản.

D. Do trí tuệ và nhân quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 8. Nhận định nào sau đây là đúng về sự kiện Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế Cộng sản và tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp (1920),

A. Đánh dấu Nguyễn Ái Quốc tìm được con đường cứu nước.

B. Tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử cách mạng Việt Nam.

C. Thiết lập được quan hệ giữa cách mạng Việt Nam với thế giới.

D. Quyết định mang tính bước ngoặt về sự chuyển biến tư tưởng.

Câu 9. Một trong những nội dung được Nguyễn Ái Quốc xác định là con đường cứu nước, giải phóng cho dân tộc Việt Nam là

A. tiến hành làm cách mạng vô sản ở chính quốc trước.

B. thực hiện cả hai nhiệm vụ kháng chiến và kiến quốc.

C. giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp.

D. muốn giành độc lập phải xây dựng quân đội mạnh.

Câu 10. Những hoạt động đối ngoại của Hồ Chí Minh trong giai đoạn (1942-1945) có tác dụng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

A. Tranh thủ sự ủng hộ đối với cách mạng Việt Nam.

B. Tập hợp nông dân đứng dưới ngọn cờ của Đảng

C. Thúc đẩy sự phát triển của phong trào công nhân.

D. Xu thế cách mạng vô sản đã thắng thế hoàn toàn.

Phần II: Câu hỏi Đúng/sai

Câu 1. Đọc bảng Một số hoạt động ngoại giao chủ yếu của Việt Nam thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 – 1954):

Giai đoạn 1945 - 1946	Giai đoạn 1947 - 1950	Giai đoạn 1950 - 1954
- Từ năm 1945: HCM gửi thư, công hàm cho Liên hợp quốc và CP một số nước; -Trước ngày 6/3/1946: Thực hiện chính sách “<i>hòa để tiến</i>”, mềm mỏng với THDQ, chống TD Pháp. - Từ ngày 6/3/1946: Ký Hiệp định Sơ bộ và tạm ước 14/9 Việt-Pháp.	- Thiết lập cơ quan đại diện ngoại giao với một số nước ĐNA; cử đại diện tham gia một số hội nghị quốc tế và khu vực Á-Âu; - Thiết lập quan hệ ngoại giao với các nước XHCN: TQ, Lxô và một số nước Đông Âu - Gặp gỡ đại diện Đảng CS Pháp, thành lập các hội hữu nghị và Ủy ban bảo vệ hòa bình thế giới.	- Tích cực ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc, phong trào vì hòa bình thế giới. - Tổ chức Hội nghị thành lập Liên minh nhân dân ba nước Việt-Miên-Lào tại Tuyên Quang (3-1951); - Cử phái đoàn ngoại giao tham dự Hội nghị Geneva về Đông Dương.

a.Ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1945 – 1946 không thể cứu vãn nền hòa bình do sự cố chấp của Pháp.

b.Hiệp định Giơnevơ phản ánh đầy đủ thắng lợi trên chiến trường của quân dân Việt Nam.

c.Nhiệm vụ chiến lược của ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954 là bảo vệ Tổ quốc.

d.Thể hiện rõ tinh thần hòa bình là một đặc điểm cơ bản của của ngoại giao Việt Nam giai đoạn 1945 – 1954.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việc ký kết Hiệp định Paris là *kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao đầy bản lĩnh và trí tuệ, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự*. Ngọn cờ chính nghĩa và sự đồng thuận trên dưới một lòng của toàn Đảng, toàn dân tạo nên sức mạnh chính trị vững chắc và kiên định. Những chiến thắng trên chiến trường thúc đẩy diễn tiến của cuộc đấu tranh ngoại giao: cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 buộc đối phương phải đề nghị đàm phán, chiến dịch Xuân - Hè 1972 đưa cuộc đàm phán đi vào thực chất, chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” đi tới việc ký kết Hiệp định. Sự phối hợp nhuần nhuyễn giữa ba mặt trận chính trị, quân sự và ngoại giao là một kinh nghiệm quý báu và thiết thực trong cuộc cách mạng Việt Nam”.

Vũ Dương Ninh, *Lịch sử Quan hệ đối ngoại Việt Nam 1940 – 2020*, NXB Chính trị Quốc gia Sự thật, 2022, tr. 253.

a. Hiệp định Paris là kết quả của cuộc đấu tranh ngoại giao đầy bản lĩnh và trí tuệ, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và đấu tranh quân sự.

- b. Sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, cuộc kháng chiến của ta chuyển sang giai đoạn “vừa đánh, vừa đàm”.
- c. Chiến thắng “Điện Biên Phủ trên không” đi tới việc ký kết Hiệp định Pari, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.
- d. Từ việc ký kết Hiệp định Pari cho thấy, mặt trận ngoại giao cần được mở ra ngay từ đầu cuộc kháng chiến.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chống lại các thủ đoạn và luận điệu ngoại giao nham hiểm của Mỹ, ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phối hợp với ngoại giao của Mặt trận Dân tộc giải phóng tiến hành nhiều hoạt động ngoại giao và vận động quốc tế nhằm hai hướng chính: đề cao chính nghĩa dân tộc, nêu cao quyết tâm của nhân dân Việt Nam quyết đánh và quyết thắng cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ; tập trung mũi nhọn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, lên án các hành động leo thang chiến tranh và các tội ác của Mỹ trên cả hai miền, mạnh mẽ bác bỏ các luận điệu dối trá của Mỹ “đàm phán không điều kiện” và “hai bên cùng rút quân”.

Nguyễn Khắc Huỳnh, *Nghệ thuật ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris*, NXB Chính trị Quốc gia, 2014, tr. 33.

- a. Nhiệm vụ hàng đầu của các hoạt động đối ngoại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thống nhất đất nước.
- b. Ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ngoại giao của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là hai nền ngoại giao biệt lập, không có sự ràng buộc.
- c. “Đàm phán không điều kiện”, “hai bên cùng rút quân” là một trong hai hướng của đấu tranh ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ.
- d. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đề cao chính nghĩa dân tộc góp phần chống lại các thủ đoạn và luận điệu dối trá của Mỹ.

Câu 4. Cho đoạn tư liệu sau:

Tại đại hội lần thứ 18 của Đảng xã hội Pháp họp ở Tua cuối tháng 12 năm 1920, Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp. Hành động bỏ phiếu ủng hộ QTCS là sự kiện đánh dấu bước phát triển nhảy vọt trong tư tưởng chính trị của NQA, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường chủ nghĩa cộng sản. Sự kiện đó đã mở ra cho cách mạng giải phóng dân tộc VN một giai đoạn phát triển mới “giai đoạn gắn phong trào cách mạng VN với phong trào công nhân quốc tế, đưa nhân dân VN đi theo con đường mà chính Người đã trải qua, từ chủ nghĩa yêu nước đến với chủ nghĩa Mác-Lê nin”

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXBGD, Tập 2, tr244-245)

- a. Đoạn tư liệu trên nói về sự kiện Nguyễn Ái Quốc tham gia Đại hội XVIII của Đảng cộng sản Pháp.
- b. Nguyễn Ái Quốc chính là người chủ chốt sáng lập Đảng cộng sản Pháp.
- c. Sự kiện Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp đánh dấu bước phát triển nhảy vọt trong tư tưởng chính trị của Người, từ lập trường yêu nước chuyển sang lập trường chủ nghĩa Mac-Lenin.
- d. Sự kiện này đánh dấu bước chuyển biến về hành động tiếp nối sự chuyển biến về nhận thức của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu dưới đây

“... Luận cương của Lê-nin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao. Tôi vui mừng đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: "Hỡi đồng bào bị đọa đày đau khổ! Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba”.

(Hồ Chí Minh, “Con đường dẫn tôi đến chủ nghĩa Mác - Lê-nin”, trích trong: Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Tập 12, NXB Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.562)

- a) Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải là chủ nghĩa cộng sản đã đưa Nguyễn Ái Quốc đến với Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba.
- b) Sự kiện Nguyễn Ái Quốc “hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba” đã đánh dấu cuộc hành trình tìm đường cứu nước được kết thúc.
- c) Trước khi đọc *Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*, Nguyễn Ái Quốc đã đọc nhiều cuốn sách của Lê-nin.
- d) Nguyễn Ái Quốc hoàn toàn tin theo Lê-nin, tin theo Quốc tế thứ ba vì đó là con đường cứu nước gắn giải phóng dân tộc với tiến bộ xã hội.

2.3. Đề minh họa

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HOÀNG VĂN THỤ

ĐỀ THI HỌC KÌ II NĂM HỌC 2025-2026
Môn thi: LỊCH SỬ 12

PHẦN I. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHIỀU PHƯƠNG ÁN LỰA CHỌN

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 12. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án đúng.

Câu 1: Năm 1919, Nguyễn Ái Quốc có hoạt động đối ngoại nào sau đây?

- A. Sang Liên Xô dự lễ tang Lê-nin, nghiên cứu chủ nghĩa Mác.
- B. Tham dự Đại hội Tua, bỏ phiếu tán thành gia nhập Quốc tế ba.
- C. Gửi bản yêu sách của nhân dân An Nam đến hội nghị Véc-xai.
- D. Tham gia đoàn cố vấn cao cấp của Liên Xô đến Trung Quốc.

Câu 2. Hoạt động đối ngoại của những nhà yêu nước nào đã bước đầu kết nối cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới?

- A. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Phan Đình Phùng
- B. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Huỳnh Thúc Kháng.
- C. Tôn Thất Thuyết, Hàm Nghi, Huỳnh Thúc Kháng.
- D. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh, Nguyễn Ái Quốc.

Câu 3. Trong giai đoạn 1941 - 1945, chủ trương và chính sách đối ngoại của Đảng Cộng sản Đông Dương được thể hiện chủ yếu qua tổ chức nào?

- A. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.
- B. Quốc tế Cộng sản.
- C. Mặt trận Việt Minh.
- D. Ban chỉ huy hải ngoại.

Câu 4. Thực tế hoạt động đối ngoại của Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến cách mạng tháng Tám năm 1945 cho thấy

- A. hoạt động đối ngoại là một hoạt động độc lập trong quá trình dựng và giữ nước.
- B. cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc quyết định đường lối đấu tranh ngoại giao.
- C. hoạt động đối ngoại quyết định sự thành, bại của cuộc đấu tranh giành độc lập.
- D. hoạt động đối ngoại luôn gắn liền với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước.

Câu 5. Sự kiện nào sau đây đã tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động đối ngoại của Việt Nam trong giai đoạn mới từ năm 1975 đến nay?

- A. Miền Nam được giải phóng.
- B. Bắt đầu công cuộc đổi mới.
- C. Gia nhập vào Liên hợp quốc.
- D. Tham gia cộng đồng ASEAN.

Câu 6. Từ năm 1975 - 1985, các hoạt động đối ngoại của Việt Nam tập trung chống lại

- A. âm mưu chia cắt Đông Dương.
- B. cuộc tấn công của Trung Quốc.
- C. cuộc bao vây cấm vận của phương Tây
- D. âm mưu chia rẽ tổ chức ASEAN.

Câu 7. Nội dung nào dưới đây **không** phải là hoạt động đối ngoại của Việt Nam tính đến năm 2024?

- A. Là thành viên của 63 tổ chức và diễn đàn khu vực, quốc tế.
- B. Tham gia nhiều công ước, điều ước quốc tế.
- C. Hợp tác với cộng đồng quốc tế giải quyết các vấn đề về biến đổi khí hậu toàn cầu.
- D. Chủ động phát huy vai trò, định hình các thể chế đa phương.

Câu 8. Việc Việt Nam gia nhập Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) năm 1995 có ý nghĩa nào sau đây đối với công cuộc xây dựng đất nước?

- A. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử phát triển dân tộc.
- B. Là tiền đề để Đảng đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước.
- C. Là tiền đề để Việt Nam gia nhập tổ chức Liên Hợp quốc.
- D. Tạo điều kiện đẩy mạnh hội nhập khu vực và quốc tế sâu rộng hơn.

Câu 9. Để thực hiện thành công phương châm "Việt Nam muốn làm bạn với tất cả các nước". Các hoạt động đối ngoại cần tuân thủ nguyên tắc nào sau đây?

- A. Liên kết với các nước Đông Âu cũ.
- B. Cân bằng mối quan hệ giữa hai cực.
- C. Không vi phạm chủ quyền dân tộc.
- D. Không đối môi trường lấy kinh tế.

Câu 10. Bài học kinh nghiệm xuyên suốt đã dẫn đến những thắng lợi trong quá trình thực hiện các hoạt động đối ngoại từ năm 1945 đến nay là

- A. kiên trì sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng.
- B. tăng cường củng cố sức mạnh quân sự.
- C. thực hiện đoàn kết chặt chẽ với Liên Xô.
- D. tham gia vào các khối liên minh quân sự.

Câu 11. Nội dung nào sau đây **không** phải là yếu tố ảnh hưởng đến quyết định ra đi tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành năm 1911?

- A. Đất nước bị thực dân Pháp xâm lược, thống trị.
- B. Sự thất bại, bế tắc của các phong trào yêu nước.

C. Ý chí, quyết tâm cứu nước của Nguyễn Tất Thành.

D. Tác động của cuộc Cách mạng tháng Mười Nga.

Câu 12. Nội dung nào sau đây **không** phải là cống hiến to lớn của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam từ năm 1911-1930?

A. Tìm ra con đường cứu nước.

C. Truyền bá chủ nghĩa Mác.

B. Thành lập Đảng Cộng sản.

D. Đề ra đường lối kháng chiến.

Câu 13. Con đường tìm chân lý cứu nước của Nguyễn Ái Quốc có gì mới và khác so với con đường truyền thống của lớp người đi trước?

A. Gửi yêu sách đòi Pháp thừa nhận các quyền dân tộc của Việt Nam.

B. Tiếp thu nền văn minh phương Tây để giúp đất nước đến phú cường.

C. Hướng về phương Tây, khảo sát thực tiễn, tìm hiểu cách mạng thế giới.

D. Nhờ các nước phương Tây đào tạo lực lượng để chuẩn bị chống Pháp.

Câu 14. Yếu tố nào quyết định đến sự lựa chọn con đường cứu nước theo xu hướng vô sản của Nguyễn Ái Quốc cho dân tộc Việt Nam?

A. Thắng lợi của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.

B. Con đường cứu nước theo khuynh hướng tư sản thất bại.

C. Những tác động của thời đại và cuộc cách mạng vô sản.

D. Do trí tuệ và nhân quan chính trị của Nguyễn Ái Quốc.

Câu 15. Sự kiện nào sau đây ghi nhận Nguyễn Ái Quốc đã tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc Việt Nam?

A. Lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản (1920).

B. Gia nhập tổ chức Hội những người Việt Nam yêu nước tại Pháp (1917).

C. Tham dự Đại hội thành lập Quốc tế III (Quốc tế Cộng sản) năm 1919.

D. Gửi tới Hội nghị Véc-xai (1919) bản *Yêu sách của nhân dân An Nam*.

Câu 16. Trong việc triệu tập và chủ trì Hội nghị thành lập Đảng (đầu năm 1930), Nguyễn Ái Quốc đã thống nhất các tổ chức cộng sản của Việt Nam thành một đảng duy nhất, lấy tên là

A. Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Đảng Cộng sản Đông Dương.

C. Việt Nam Cộng sản liên đoàn.

D. Đảng Lao động Việt Nam.

Câu 17. Nội dung nào sau đây **không** phải là vai trò của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong giai đoạn toàn quốc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954)?

A. Ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* chống thực dân Pháp.

B. Chủ động kí với Pháp bản *Tạm ước Việt-Pháp*.

C. Họp bàn và chỉ đạo các chiến dịch quan trọng.

D. Chủ trì Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng Cộng sản Đông Dương.

Câu 18. Nội dung nào sau đây là một trong những yếu tố ảnh hưởng đến cuộc đời và sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh?

A. Đất nước bị mất độc lập, sự nghiệp cứu nước rơi vào khủng hoảng, bế tắc.

B. Phong trào yêu nước chống Pháp theo khuynh hướng tư sản đã chấm dứt.

C. Phong trào đấu tranh chống Pháp và phong kiến tay sai đã ngừng hoạt động.

D. Nhân dân không ủng hộ cuộc đấu tranh chống Pháp của các sĩ phu phong kiến.

Câu 19. Trong quá trình hoạt động yêu nước và cách mạng, Hồ Chí Minh có nhiều tên gọi khác nhau, nhưng **không** có tên gọi nào sau đây?

A. Nguyễn Tất Thành.

B. Văn Ba.

C. Nguyễn Ái Quốc.

D. Nguyễn Sinh Khiêm.

Câu 20. Từ năm 1911 đến năm 1919, Nguyễn Tất Thành có hoạt động tiêu biểu nào sau đây?

A. Tham gia sáng lập Đảng Cộng sản Pháp.

B. Thành lập Thanh niên Cộng sản đoàn.

C. Tìm hiểu thực tiễn các nước trên thế giới.

D. Sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 21. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh trong những năm 1920 - 1930 **không** có nội dung nào sau đây?

A. Bồi dưỡng cán bộ cách mạng và sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

B. Lựa chọn con đường cứu nước theo khuynh hướng cách mạng vô sản.

C. Trở về nước và trực tiếp lãnh đạo cuộc vận động giải phóng dân tộc.

D. Chuẩn bị các điều kiện cho việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.

Câu 22. Từ năm 1930 đến năm 1940, Nguyễn Ái Quốc chủ yếu hoạt động ở quốc gia nào sau đây?

- A. Liên Xô.
- B. Trung Quốc.
- C. Triều Tiên.
- D. Pháp.

Câu 23. Nội dung nào sau đây ghi nhận Hồ Chí Minh là nhà lãnh đạo chủ chốt trong lịch sử dân tộc (từ năm 1945 đến năm 1969)?

- A. Chỉ huy các chiến dịch trong suốt cuộc kháng chiến chống Mỹ.
- B. Là Chủ tịch nước và giữ nhiều chức vụ trong Đảng, chính quyền.
- C. Trực tiếp chỉ đạo cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975.
- D. Kết nối phong trào cách mạng Việt Nam với cách mạng thế giới.

Câu 24. Nội dung nào sau đây không thể hiện đúng vai trò của Hồ Chí Minh trong cách mạng tháng Tám 1945?

- A. Hoàn thiện quá trình chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng.
- B. Xây dựng, phát triển lực lượng chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám.
- C. Trực tiếp lãnh đạo nhân dân Việt Nam giành chính quyền, đọc bản Tuyên ngôn độc lập.
- D. Kiện toàn bộ máy chính quyền sau khởi nghĩa.

PHẦN II. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐÚNG – SAI

Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho đoạn tư liệu sau:

“Xuất phát từ lòng yêu nước và trên cơ sở rút kinh nghiệm thất bại của các thế hệ cách mạng tiền bối, ngày 5-6-1911 Nguyễn Ái Quốc đã quyết tâm ra đi tìm con đường cứu nước mới hữu hiệu hơn. Nhưng khác với thế hệ thanh niên đầu thế kỉ hướng về Nhật Bản, Nguyễn Ái Quốc quyết định sang phương Tây, đến nước Pháp để tìm hiểu xem “nước Pháp và các nước khác làm thế nào rồi quay về giúp đồng bào mình”. Trong nhiều năm sau đó Người đã đi qua nhiều nước khác nhau Ở các đại lục Á, Âu, Phi, Mĩ đã phải làm nhiều nghề rửa bát, dọn tàu, quét rác để sống và học tập. Nhờ đó Người hiểu rằng “ở đâu bọn đế quốc thực dân cũng tàn bạo và độc ác; ở đâu những người lao động cũng bị áp bức và bị bóc lột dã man”

(Đại Cương Lịch Sử Việt Nam, NXBGD, Tập 2, tr242-243)

- a. Đoạn tư liệu trên nói về hành trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Ái Quốc.
- b. Đây là quá trình Người hiểu được chân lý bạn thù.
- c. Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỉ XX là đều có tư tưởng hướng ra nước ngoài để tìm cách cứu nước.
- d. Điểm giống nhau trong quá trình tìm đường cứu nước của Nguyễn Tất Thành và các sĩ phu yêu nước tiên bộ đầu thế kỉ XX là đều có quá trình khảo sát thực tiễn ở các nước phương Tây.

Câu 2: Cho bảng niên biểu về một số sự kiện tiêu biểu liên quan đến chủ tịch Hồ Chí Minh với cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945- 1954), chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a,b,c,d

Thời gian	Nội dung sự kiện
28- 2- 1946	Theo Hiệp ước Hoa- Pháp, quân Pháp ra miền Bắc thay quân Trung Hoa Dân quốc làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật Bản
3- 3- 1946	Cuộc họp của Ban thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, do Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì, đã chọn giải pháp “hòa để tiến”
6- 3- 1946	Tại Hà Nội, Thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với G. Xanh-tơ-ni – đại diện Chính phủ Pháp bản <i>Hiệp định Sơ bộ</i> .
14- 9- 1946	Chủ tịch Hồ Chí Minh kí với đại diện Chính phủ Pháp bản <i>Tạm ước</i> , nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi về kinh tế, văn hóa ở Việt Nam.
19- 12- 1946	Ra <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> chống thực dân Pháp
1947 - 1954	Tham gia họp bàn và chỉ đạo nhiều chiến dịch quan trọng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

- a.Những hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong việc giải quyết quan hệ Việt- Pháp (từ đầu tháng 3 đến trước 19- 12-1946) đã tránh được cuộc xung đột quân sự với Pháp.
- b.Từ đầu tháng 3 đến trước 19- 12-1946, nhờ những hoạt động ngoại giao của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cách mạng Việt Nam đã tránh được việc đối đầu cùng lúc với nhiều kẻ thù.
- c.Sự kiện Chủ tịch Hồ Chí Minh ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* đã kết thúc giai đoạn “hòa hoãn tạm thời” giữa nhân dân Việt Nam với thực dân Pháp.
- d.Chủ tịch Hồ Chí Minh là người lãnh đạo cao nhất của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, góp

phần quyết định đưa cuộc kháng chiến đi tới thắng lợi (1954).

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Việt Nam trở thành thành viên đầy đủ của tổ chức ASEAN đánh dấu một bước phát triển mới trong toàn bộ lịch sử quan hệ giữa nước ta với các nước ASEAN, là sự kiện quan trọng cả đối với nước Việt Nam lẫn đối với khu vực, tạo thêm thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam trong sự phát triển chung của toàn khu vực. Điều này càng có ý nghĩa vì Việt Nam nằm trong khu vực châu Á — Thái Bình Dương, một khu vực phát triển năng động nhất và đầy hứa hẹn sẽ trở thành trung tâm kinh tế, thương mại của thế giới vào thế kỉ tới”.

(Luu Văn Lợi, *Ngoại giao Việt Nam (1945 — 1995)*, NXB Công an nhân dân, Hà Nội. 2004, tr.549)

- a. Gia nhập ASEAN sẽ tạo thêm điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của Việt Nam.
- b. Châu Á - Thái Bình Dương là trung tâm kinh tế, thương mại của thế giới vào thế kỉ tới.
- c. Việt Nam trở thành thành viên của ASEAN là một sự kiện quan trọng của Việt Nam và của ASEAN.
- d. Việt Nam gia nhập ASEAN là sự kiện quan trọng nhất của ASEAN.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Chống lại các thủ đoạn và luận điệu ngoại giao nham hiểm của Mỹ, ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phối hợp với ngoại giao của Mặt trận Dân tộc giải phóng tiến hành nhiều hoạt động ngoại giao và vận động quốc tế nhằm hai hướng chính: đề cao chính nghĩa dân tộc, nêu cao quyết tâm của nhân dân Việt Nam quyết đánh và quyết thắng cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ; tập trung mũi nhọn lên án cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ, lên án các hành động leo thang chiến tranh và các tội ác của Mỹ trên cả hai miền, mạnh mẽ bác bỏ các luận điệu dối trá của Mỹ "đàm phán không điều kiện" và "hai bên cùng rút quân”.

(Nguyễn Khắc Huỳnh, *Nghệ thuật ngoại giao Việt Nam với cuộc đàm phán Paris*, NXB Chính trị Quốc gia, 2014, tr. 33.

- a. Nhiệm vụ hàng đầu của các hoạt động đối ngoại trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thống nhất đất nước.
- b. Ngoại giao của Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và ngoại giao của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam là hai nền ngoại giao biệt lập, không có sự ràng buộc.
- c. “Đàm phán không điều kiện”, “hai bên cùng rút quân” là một trong hai hướng của đấu tranh ngoại giao Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ.
- d. Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đề cao chính nghĩa dân tộc góp phần chống lại các thủ đoạn và luận điệu dối trá của Mỹ.

Hoàng Mai, ngày 6 tháng 4 năm 2026